

BÁO CÁO

Kết quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2025
(Số liệu báo cáo tính đến ngày 30/6/2025)

Xã Ya Hội được thành lập theo Nghị quyết 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú An và xã Ya Hội, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai trước đây.

Sau sắp xếp xã Ya Hội có tổng diện tích tự nhiên là: 215,74 km² với quy mô dân số: có 2.157 hộ, 8.753 khẩu, trong đó: DTTS có 835 hộ, 3.421 khẩu (chiếm 41,10%); có 04 thôn, 05 làng với 08 dân tộc anh em cùng sinh sống (gồm: Kinh, Bahnar, Mông, Dao, Mường, Tày, Jrai, Nùng). Hộ nghèo có 135 hộ, với 502 khẩu, chiếm tỷ lệ 6,26%. Trong đó DTTS có 116 hộ, 434 khẩu; Hộ cận nghèo: 176 hộ, với 712 khẩu, trong đó DTTS có 88 hộ, 374 khẩu. Về tôn giáo: có 04 tôn giáo đang hoạt động trên địa bàn gồm: Phật giáo, Công giáo, Cao đài và Tin lành với 159 hộ, 575 khẩu (trong đó DTTS có 12 hộ/17 khẩu người Mông theo Tin Lành).

A. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Trong thời gian qua tình hình kinh tế - xã hội (KT-XH), quốc phòng, an ninh (QPAN) của xã được duy trì ổn định, tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết những vấn đề bức xúc được Nhân dân quan tâm, lãnh đạo UBND xã tổ chức tiếp công dân định kỳ; chỉ đạo tổ tuyên truyền pháp luật của xã thường xuyên tuyên truyền các văn bản pháp luật cho Nhân dân, thực hiện tốt công tác hoà giải ở cơ sở, không để đơn thư tồn đọng, kéo dài, do đó không có trường hợp đơn vượt cấp cũng như không có đơn khiếu nại, tố cáo trên địa bàn.

Trong 6 tháng đầu năm 2025 không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo nào của công dân gửi đến UBND xã.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

- Tổng số lượt tiếp: 05 lượt, trong đó cán bộ tiếp công dân thường xuyên 05 lượt/05 người.

- Lãnh đạo UBND xã tiếp công dân định kỳ: không có công dân.

- Số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): Không có.

- Kết quả tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã: Trong 6 tháng đầu năm không có công dân đến tại phòng tiếp công dân. Chủ yếu công dân đến bộ phận "Một cửa" của xã để thực hiện các thủ tục hành chính.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn.

a) Tiếp nhận đơn.

- Tổng số đơn: 05 đơn/05 vụ.

- Kỳ trước chuyển sang: 00 đơn/00 vụ.

- Tiếp nhận trong kỳ: 05 đơn/05 vụ (trong đó UBND huyện chuyển đến UBND xã 02 đơn thuộc thẩm quyền xử lý của UBND xã).

- Số đơn đã xử lý 05/05 vụ.

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 05 đơn/05 vụ

b) Phân loại, xử lý đơn.

- Phân loại theo nội dung:

- + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: không có

- + Số đơn, số vụ việc tố cáo: không có

- + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 00 đơn/00 vụ

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

- + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 05 đơn/05 vụ

- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 00 đơn/00 vụ

c) Kết quả xử lý đơn.

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 05 đơn/05 vụ

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0 đơn/0 vụ.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại.

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể, cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Không có.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Không có.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: Không có.

b) Kết quả giải quyết tố cáo: Không có phát sinh đơn.

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: Không có.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Không có.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: *Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm*: Không có.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh: Tổng số vụ việc đã giải quyết: 05 đơn/05 vụ trên tổng số 05/đơn/05 vụ phải giải quyết, đạt tỷ lệ 100%.

4. Bảo vệ người tố cáo: Không có phát sinh đơn.

5. Công tác quản lý Nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

UBND xã đã bám sát sự chỉ đạo của các cơ quan cấp trên liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn xã. Sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy xã, giám sát trực tiếp công tác tiếp công dân của Thường trực HĐND xã, UBNDTTQ Việt Nam xã đã góp phần giải quyết kịp thời các kiến nghị của Nhân dân.

Việc duy trì tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND xã vào các ngày thứ năm hàng tuần tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trực tiếp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

UBND xã chủ động lồng ghép các cuộc họp dân ở các thôn, làng từ đầu năm tuyên truyền, phổ biến Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân và các văn bản, pháp luật khác đến toàn thể cán bộ và Nhân dân trên địa bàn xã. Ban hành kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chỉ đạo các cán bộ, công chức có liên quan triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật cho Nhân dân trong đó chú trọng việc thông tin, tuyên truyền Luật Khiếu

nại, Luật Tố cáo cụ thể để công dân biết đến quyền, nghĩa vụ của mình, đảm bảo việc khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy cùng với sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể xã và các tổ hòa giải ở cơ sở. Việc giải quyết đơn thư yêu cầu, phản ánh, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền UBND xã tuân theo quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tình hình tiếp công dân và giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền cấp xã có chuyển biến theo chiều hướng tốt.

Chủ tịch UBND xã thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn.

Công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị kịp thời tham mưu giải quyết đơn thư không để tồn đọng, kéo dài.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Do nhu cầu sử dụng đất ngày càng tăng và trong quá trình sử dụng đất phát sinh tranh chấp về ranh giới, việc phân chia thừa kế, đất đai ngày càng có giá trị...có thể phát sinh đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp.

2. Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do các bên có quan hệ giao dịch về đất đai (thuê, mượn, mua bán bằng miệng, không có giấy tờ hoặc giấy tờ không hợp pháp, hợp lệ), không thỏa thuận được nên dẫn đến phát sinh đơn thư yêu cầu giải quyết tranh chấp.

3. Người dân, đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số chưa quen với việc nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, mức độ hiểu biết pháp luật của một bộ phận người nhân dân còn hạn chế.

4. Bên cạnh đó, bước đầu thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, số lượng hồ sơ về lĩnh vực đất đai gửi về xã sẽ ngày càng nhiều.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến pháp luật cho cán bộ và Nhân dân. Tăng cường vai trò hòa giải của các tổ hòa giải cơ sở trong công tác giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân.

2. Đề cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, ngân sách.

4. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, quy chế dân chủ cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm lãnh đạo tập trung, thống nhất, phát huy được tính chủ động của các ngành trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp dân, đón tiếp công chức, ngành trả lời thoả đáng các kiến nghị cho Nhân dân (nếu có).

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

B. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng chống, tham nhũng (PCTN) năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống, tham nhũng năm 2018, Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. UBND xã thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tổ chức tuyên truyền pháp luật về PCTN đến toàn thể cán bộ, công chức và Nhân dân. Qua đó đã làm chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của CBCS và nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đối với công tác PCTN, kết quả cụ thể như sau: Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền giáo dục với nhiều hình thức như lồng ghép trong các cuộc họp ở xã, hội nghị cán bộ, công chức, người lao động, qua đó đã triển khai cho cán bộ, công chức tham gia học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.2. Ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 11/03/2025 về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội (cũ); Kế hoạch số 31/KH-UBND, ngày 04/3/2025 của xã Phú An (cũ) về phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND xã đã tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đối với trên địa bàn xã. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã cũng triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Công khai kế hoạch, lịch làm việc hàng tuần, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, lịch tiếp công dân và kết luận tại các buổi tiếp công dân

của Chủ tịch UBND xã điều được công khai rộng rãi; công bố và công khai kết quả kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch trong hoạt động của địa phương về quy trình, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý dự án đầu tư xây dựng, xét các công trình xây dựng cơ bản, xét hồ trợ các chế độ chính sách; mua sắm tài sản, huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật của cán bộ, công chức; công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, công khai tài chính; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được chú trọng, tất cả điều thông qua cuộc họp và niêm yết công khai tại UBND xã.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Nhìn chung UBND xã thực hiện nghiêm túc các văn bản theo quy định. Xây dựng văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn cho phù hợp với chế độ, định mức, tiêu chuẩn hiện hành như quy chế chi tiêu nội bộ, chế độ làm việc, nghỉ phép... Qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công, góp phần tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Tự kiểm tra nội bộ việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại cơ quan. Qua kiểm tra chưa phát hiện cá nhân vi phạm.

2.3. Việc cán bộ, công chức, nộp lại quà tặng

Trong thời gian qua, chưa phát hiện cán bộ, công chức nhận quà tặng và cũng không có cán bộ, công chức nộp lại quà tặng không đúng quy định.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức

Lãnh đạo UBND xã thường xuyên đôn đốc các bộ phận, các ngành, các đơn vị thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước. Qua đó đã góp phần không nhỏ cho việc chấn chỉnh tác phong làm việc cũng như tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Từ đó ý thức của cán bộ, công chức được nâng lên và đã tác động tốt đến công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Trong 6 tháng đầu năm 2025, không có cán bộ, công chức, lao động nào vi phạm quy chế làm việc hoặc bị xử lý kỷ luật.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, nhằm phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện rà soát thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã phục vụ công tác cán bộ về sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

Trong 6 tháng, UBND xã không có luân chuyển đối với cán bộ, công chức trong cơ quan.

2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện Nghị định 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị. Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo sự chỉ đạo của cấp trên; trong 6 tháng không có cán bộ công chức kê khai tài sản.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trên địa bàn xã, trong 6 tháng chưa có trường hợp xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan.

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính, kỷ luật kỷ cương hành chính

UBND xã đã tăng cường thực hiện cải cách hành chính; thường xuyên kiểm tra đánh giá, chấn chỉnh chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính. Nhờ đó, trong 6 tháng đầu năm, 100% hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn, trên địa bàn xã không có hồ sơ trễ hạn.

Cán bộ, công chức chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc, văn hóa công vụ, không sách nhiễu, phiền hà đối với nhân dân.

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Tiếp tục củng cố và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan; tăng cường cập nhật thông tin hoạt động của cơ quan trên trang thông tin điện tử của xã.

UBND xã sử dụng các phần mềm như: phần mềm quản lý hộ tịch, phần mềm kế toán ngân sách trong thực hiện nhiệm vụ.

2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Thực hiện theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Hiện nay, UBND xã đã thực hiện chi trả lương qua tài khoản cho 100% cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

UBND xã đã tổ chức tự kiểm tra nội bộ không phát hiện trường hợp nào vi phạm tham nhũng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện biện pháp luật phòng chống tham nhũng: Không có

5. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trên địa bàn xã đã được triển khai kịp thời đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan và cán bộ ở các thôn, làng; lấy ngăn ngừa là chính nên trong thời gian qua chưa có vụ việc tham nhũng xảy ra.

6. Kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

6.1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, chấn chỉnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, UBND xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức của UBND trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng, một năm... theo hướng tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi không cần thiết, công khai tài chính ngân sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước.

6.2. Kết quả việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí của địa phương

Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên: Trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức thời kỳ ổn định ngân sách mới, UBND xã đã xây dựng dự toán thu, chi năm 2025, trong đó xác định số kinh phí 10% tiết kiệm chi thường xuyên.

Quyết toán NSNN địa phương: UBND đã thực hiện thanh quyết toán nguồn ngân sách năm 2024; thanh toán dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2025; chấp hành tốt các quy định trong quản lý, sử dụng ngân sách, thu, chi đúng định mức, chế độ Nhà nước quy định.

Quyết toán vốn đầu tư XD CB: Việc thẩm định quyết toán công trình đầu tư hoàn thành trên cơ sở định mức, chính sách, chế độ nhà nước quy định.

Các lĩnh vực khác

Trong lĩnh vực quản lý tài sản công, thời gian qua đã cơ bản thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước về chính sách, chế độ, định mức, thực hiện tốt việc công khai, dân chủ trong sử dụng tài sản.

Xây dựng phương án bố trí sử dụng trụ sở làm việc trang thiết bị máy móc khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong 6 tháng cuối năm 2025; chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đúng theo quy định.

2. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ phòng, ngừa tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, thường xuyên kiểm tra thực hiện, kịp thời xử lý vi phạm (nếu có).

3. Niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính tại xã, thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính, đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân kịp thời, đúng quy định.

4. Triển khai kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn xã.

5. Triển khai thực hiện việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập, hướng dẫn kê khai, tổng hợp kết quả kê khai tài sản thu nhập đúng thời gian quy định.

6. Tăng cường công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động của cơ quan; các văn bản trái với quy định của pháp luật; tăng cường trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đảm bảo công khai minh bạch trong một số lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng như: Quản lý sử dụng đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý sử dụng ngân sách; mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công.

7. Đề nghị HĐND, UBNDTQVN xã và các tổ chức đoàn thể phối hợp thực hiện nhiệm vụ giám sát trong việc thực hiện Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 của UBND xã.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Mặt trận; các Ban ngành đoàn thể xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Tổ Đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Nhật Lam